

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 23 tháng 11 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thò Thị D; Sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Cháng Mí C; Sinh năm: 1994; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thò Thị D và anh Cháng Mí C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thò Thị D và anh Cháng Mí C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh C thỏa thuận, thống nhất anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Cháng Mí T, sinh ngày 20/4/2014 và cháu Cháng Mí M, sinh ngày 14/8/2016, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày 23/11/2020.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Thò Thị D và anh Cháng Mí C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận đơn xin miễn án phí của chị Thò Thị D và anh Cháng Mí C, do là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho chị Thò Thị D 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: BB/20.../04201 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh